

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH LỤC NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH LỤC NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LUC NAM CLEAN WATER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LUC NAM WATER., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400863910

3. Ngày thành lập: 22/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Bến 2, Xã Khám Lạng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0919149399

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
5.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Lập dự án đầu tư xây dựng; (Điều 52 - Luật xây dựng số: 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018). - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Điều 56 - Luật xây dựng số: 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018). - Thiết kế xây dựng; (Điều 78, 79 - Luật xây dựng số: 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018). - Khảo sát xây dựng; (Điều 73 – Luật xây dựng số: 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018).	7110
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ;	4669

29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt; - Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác. - Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi; - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...); - Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình. (Không bao gồm hoạt động kinh doanh vàng).	4662
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752

42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; (Điều 9 Nghị định số: 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014).	4933
47.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
48.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
49.	Trồng cây lấy sợi	0116
50.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
51.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
52.	Trồng cây hàng năm khác	0119
53.	Trồng cây ăn quả	0121
54.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
55.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
56.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
57.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
58.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
59.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
60.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
61.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
62.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

6. Vốn điều lệ: 13.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.320.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁM SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH	Phòng 311, nhà B7, khu Bắc Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	462.000	4.620.000.000	35,000	0102559566	
			Tổng số	462.000	4.620.000.000	35,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU	Tầng 3 tòa nhà Hoàng Vương, số 31 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	10,000	0103756736	
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	10,000		
3	TRẦN ANH TUẤN	Số 10, ngách 26, ngõ 98, phố Yên Lãng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	396.000	3.960.000.000	30,000	011575274	
			Tổng số	396.000	3.960.000.000	30,000		
4	TRẦN ANH ĐỨC	Phòng 311, nhà B7, khu Bắc Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	10,000	001098001597	
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	10,000		
5	PHAN THỊ THANH HOÀI	Khối 5, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	10,000	186456180	
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	10,000		
6	ĐINH HỒNG VĂN	P1405, nhà 17T8, khu Đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	5,000	013196297	
			Tổng số	66.000	660.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011575274

Ngày cấp: 17/02/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, ngách 26, ngõ 98, phố Yên Lãng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, hẻm 26/98, phố Yên Lãng, tổ 10A, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang